

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2019.
V/v: “Ly hôn giữa chị L và anh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Văn Lịch.

Bà: Lưu Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:

Bà: Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L Sinh năm: 1993(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Khổng Quốc H Sinh năm: 1986(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 16B, phân trại 16, Trại Giam Thủ Đức, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 17/12/2018, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim L trình bày: Chị và anh Khổng Quốc H kết hôn vào ngày 06/09/2012, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2016 thì anh H vi phạm pháp luật và bị xử phạt 09 năm tù. Hiện đang chấp hành án tại Trại Giam Thủ Đức, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khổng Quốc H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Khổng Quốc T sinh ngày 25/03/2013. Hiện cháu đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị Kim L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 11/01/2019, bị đơn anh Khổng Quốc H trình bày: Anh và chị Bùi Thị Kim L kết hôn vào ngày 06/09/2012, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2016 thì anh vi phạm pháp luật và bị xử phạt 09 năm tù. Hiện nay, anh đang chấp hành án tại Trại Giam Thủ Đức, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị Kim L.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Khổng Quốc T sinh ngày 25/03/2013. Hiện cháu đang ở cùng chị L. Nay ly hôn, vì hoàn cảnh hiện tại anh đang phải chấp hành án nên anh nhất trí với ý kiến của chị L. Sau này, khi anh chấp hành xong hình phạt tù anh xin được thương lượng về vấn đề nuôi con.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị anh Khổng Quốc H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim L và anh Khổng Quốc H; Về con chung: Giao chị Bùi Thị Kim L tiếp nuôi con chung là Khổng Quốc T sinh ngày 25/03/2013, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Kim L và anh Khổng Quốc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Bùi Thị Kim L và anh Khổng Quốc H kết hôn vào ngày 06 tháng 09 năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống do anh Khổng Quốc H vi phạm pháp luật và bị xử phạt 09 năm tù, hiện anh H đang chấp hành án. Nay chị L và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị L và anh H nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Kim L với anh Khổng Quốc H.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị 01 con chung là Khổng Quốc T sinh ngày 25/03/2013. Hiện cháu đang ở cùng chị L. Sau khi xem xét ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung nên giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh H cùng xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị Kim L phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Kim L, anh Khổng Quốc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim L và anh Khổng Quốc H.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Bùi Thị Kim L tiếp nuôi con chung là Khổng Quốc T sinh ngày 25/03/2013, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002139 ngày 17/12/2018.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Kim L, anh Khổng Quốc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã N, H.T, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

